

Tập tễ c th Trĩ i trong tâm th c ng i Vi t

Tác Giả: Nguy n Văn Ngh

Thứ Tư: 01 Tháng 9 Năm 2010 06:51

Thiên có nghĩa là Trĩ i. Ch “Thiên” vi t theo nét ch Hán g m có ch “nh t” ng trên ch “đ i”, có nghĩa Trĩ i là vĩ đ i, là s m t; Ch “Trĩ i” vi t theo nét ch Nôm đ đ c ghép b i ch “Thiên” bao trùm trên ch “th ng”, có nghĩa Trĩ i cao v t trên t t c mu n loài, muôn v t. V y “Thiên” ho c “Trĩ i” là gì? Có ph i “Thiên” ho c “Trĩ i” là kho ng mây xanh mà ta trông th y không?

Trĩ i là cái lý nh ng là cái linh di u vô cùng, làm ch t c muôn v t và ch nào cũng có: “Hoàng hĩ Th ng Đ , lâm h h u hách, giám quan t ph ng, c u dân chi m c” (Th ng Đ r t l n, soi xu ng đ i r t rõ ràng, xem xét b n ph ng đ tìm s kh n kh c a dân mà c u giúp - Kinh Thi). Chính do v y mà con ng i ph i kính Trĩ i và s Trĩ i. Vì có lòng kính s y m i đ t ra nghi l tôn nghiêm đ t Trĩ i. Nh ng Trĩ i là chí tôn, ch có thiên t là ng i ch u m nh Trĩ i mà tr muôn dân nên m i đ c quy n thay muôn dân đ t Trĩ i, còn ch h u ai

Description: <http://www.dunglac.org/upload/article/1283184840.jpg>ph ng nào t th n ph ng y, các quan và k sĩ thì t ngũ t, t t tiên trong nhà. S t t y nói rõ ràng trong sách L ký, thiên Khúc l h : “Thiên t t thiên đ a, t t ph ng, t s n xuyên, t ngũ t; ch h u ph ng t, t ngũ t; đ i phu t ngũ t; sĩ t k tiên” (Thiên t t Trĩ i đ t, t b n ph ng, t núi sông, t ngũ t; ch h u t ph ng mình , t ngũ t; quan đ i phu t ngũ t, k sĩ t t tiên). Ngũ t là t th n c a, ngổ gi ng, b p và gi a nhà.

Sách L ký ch ghi t i k sĩ mà thôi, không bi t dân th ng t ai? Vi t Nam c m th c v quy n năng t i th ng c a Trĩ i đã th m nhu n m t cách m nh m vào tâm th c m i t ng l p l n nh , trí th c hay bình dân, không c thu c tôn giáo nào. Ngôn ng bình dân cung c p nhi u ch ng t v ni m tin vào quy n l c c a Trĩ i, ví d khi ng i ta ng c nhiên (vì vui m ng ho c kinh s) đ u th t lên: “Trĩ i i!”, khi quá đau bu n ho c chán n n s là: “Trĩ i h i, Trĩ i!”, n u có ng i h i thăm v làm ăn, thi c ho c ch a b nh... ng i ta t nhiên đ p: “Nh Trĩ i, cháu đã... chúng tôi đã...” Ng i ta tin t ng Trĩ i luôn d i m t đ n m i công vi c tr n gian: “Hoàng thiên h u nhân” (Trĩ i cao có m t) và Trĩ i đã an bài m i s :



“Ng m hay muôn s t i Trĩ i

Trĩ i kia đã b t làm ng i có thân.

B t phong tr n,ph i phong tr n

Cho thanh cao m i đ c ph n thanh cao”

Do v y:

“Đi đâu cho khỏi lỗi Trội,

Đi đâu cho hợp mệnh Trội thì êm”.

Vì tin tưởng Trội đã an bài nên ta phải “an bản lĩnh dõ”:

“Đã mang lấy nghiếp vào thân

Cũng đừng trách lỗi Trội gợn, Trội xa”

Ý niệm tôn giáo truyền thống sâu rộng nhất của dân tộc chúng ta là thờ Trội. Người nước ngoài đến nước ta mới thấy gian đồ chung nhn xét đó. Linh mục Léopold Cadière sinh năm 1869 tại Aix – En – Provence (Pháp). Ông sang Việt Nam năm 1892 lúc mới 23 tuổi, mất tại Huế ngày 6.7.1955 (mất của ông hiện nằm sau lăng Đệ nhị đế vương viển Xuân Bích, Kim Long, Huế) thọ 86 tuổi. Nhờ vậy ông sống gần trăm năm ở Việt Nam (63 năm) và đã trở nên mình hóa thành người Việt (annamitisant) đã nhận xét: “Hình như những ý nghĩa chính chúng ta thấy gắn cho chế Trội thuộc cái văn triết học riêng của dân tộc Việt Nam, vì ý niệm Trội đã ăn sâu vào trong tâm hồn nhân dân Việt Nam. Trội coi như một Đệ nhị đế vương có những huy hiệu và những của loài người. Nó có sự nghi ngờ, thì chế độ và ý nghĩa sau rất rõ. Người ta có thể thấy như một tội ác, là cái ý nghĩa một Đệ nhị đế vương đã được trau dồi phát triển với những huy hiệu các triều đại Trung Hoa, nhưng ngay từ khi thấy trong ý thức Việt Nam đã sẵn có mầm mống của ý niệm này rồi. Bởi chế độ như tôi đã nói, là cái ý niệm này đã thấm nhuần quá sâu vào tâm hồn Việt Nam, và đã biến hiện quá phổ thông trong ngôn ngữ bình dân để cho người ta có thể nhìn thấy đây chế là công hiện người lại. Những ý tưởng Phật giáo, những ý tưởng Nho giáo, theo quan điểm lịch sử chế chế Trung Hoa du nhập, đã không thấm nhuần vào đời sống tâm hồn, vào ngôn ngữ bình dân đến mức độ này đâu”. [1]

Nghi thức thờ Trội của người Việt Nam được biến hiện khắp mọi tầng lớp. Cách này không lâu, hầu như trên sân nhà nào cũng có một bàn thờ và người ta gọi đó là “Bàn Thiên” (miền Bắc gọi là “Cây Hồn”). Bàn thờ rất là đơn giản: một tấm ván vuông đặt trên một trụ gỗ hoặc một tấm xi măng đúc đặt trên một trụ xây bằng xi măng. Tấm ván hoặc tấm xi măng đúc chính là “bàn thờ”. Trên bàn thờ đặt một bát nhang, một bình hoa, một chén nước lã. Nhang thơm, hoa tươi, nước tinh khiết là lễ dâng cúng Trội. Gia đình nào dù nghèo đến mấy cũng có thể kiếm được một vài nén nhang. Sáng chiều, người gia trưởng hoặc một người nào đó trong gia đình đem nhang thơm, nước lã, bình hoa, nhang thơm, xin Trội phù hộ đỡ trì cho gia đình được bình an, làm ăn ngày một khá hơn và...

“Mỗi đêm mỗi dịp đèn Trội,

Cầu cho cha mẹ sống đời với con”

Thật là đơn giản! Và nghi thức này tiếp hành theo năm tháng, in đậm trong tâm hồn con người, nên kết quả với tín nhân, với đời đời và do đó nên kết quả với mọi người.

Bàn dân thiên nhiên thì như vậy, còn việc thờ Trội của vua chúa Việt Nam như thế nào? Việc thờ Trội của vua chúa Việt Nam được tập trung trong việc tế Nam giao. Trong phạm vi bài viết này,

chúng ta ch nh c đ n t Nam giao c a tri u Nguy n mà thôi. Ngay sau khi lên ngôi (1802), vua Gia Long cho đ p đ n Nam Giao xã An Ninh vào năm 1803 đ t Tr i. Năm 1806 đ i đ n xã An C u nh chúng ta th y hi n nay [2] . Năm 1807, vua Gia Long đã t Nam giao l n đ u tiên t i đ a đi m m i này và sau đó đ c c hành hàng năm vào tháng, ngày do B L n đ nh. Năm 1890 đ i tri u vua Thành Thái, tri u đ nh th y m i l n t quá t n kém mà ngân sách thì không có nên quy đ nh 3 năm m i t m t l n vào các năm Tý, Mão, Ng , D u. L n t Nam giao cu i cùng vào năm 1942.

Năm 1830, sau khi t Nam giao xong, vua Minh M ng truy n cho quan B l r ng: “Đ ng v ng gi ph i chí thành kính c n m i mong c m cách đ c lòng Tr i. Nay nghi l t Giao tuy nhi u mà tr m m t lòng thành kính v n không th y m t m i, r i đây ngày khác năm m i, sáu m i tu i thì tr m cùng ph i c g ng chăm lo, không dám tr v y” [3].

Vi c t Nam giao đ c linh m c Cadière nh n xét: “Vi c th Tr i th y đ c t p trung vào vi c t Nam giao. Trong nghi l này vi c th t mang m t v long tr ng, uy nghi x ng h p v i s cao c c a Đ ng ng i ta tôn th , ph n ánh v trong sáng c a ni m tin vào Đ ng y, nói lên nh ng tâm tình sâu xa Đ ng y g i lên trong tâm h n ng i Vi t Nam. Vua đ c coi nh đ i di n c a dân, đ c y nhi m, nhân danh toàn dân vua ph ph c, dâng l v t, dâng l i t n, dâng l i kh n c u. Cũng nh tin vào quy n năng t i th ng c a Tr i là ph n cao quý nh t, trong sáng nh t trong toàn b tín ng ng c a ng i dân Vi t Nam, t Nam giao bi u hi n long tr ng c a ni m tin này, là hành vi th t l n nh t c a ng i Vi t Nam” [4]

Qu c s quán tri u Nguy n khi so n b Minh M ng chính y u g m 22 thiên, thiên đ u tiên là thiên “Kính Thiên”(Kính Tr i). Ngay trang đ u tiên c a thiên Kính Thiên ghi: “Minh M ng năm đ u (1820), tháng sáu, t nh Hà Tiên, t nh Vĩnh Thanh (nay là Vĩnh Long) và t nh Đ nh T ng, b nh d ch lan tràn. T nh Qu ng Tr , t nh Qu ng Bình, t nh Ngh An, t nh Thanh Hóa (nay là Thanh Hóa) lâu ch ng có m a. Hoàng đ sai các n i s t i c u đ o.

Ngài b o các b y tôi r ng: “Tr m t khi lên ngôi đ n nay, lúc nào cũng n m n p nem nép, ch s ch a h p ý Tr i, nay h n, d ch làm tai, có ph i Đ ng Th ng Đ đã khi n trách ta là không có đ c v y ”. Quan L i b Th ng Th là ông Nguy n H u Th n tâu r ng: “Tai Tr i l u hành t đ i x a th ng có. Đ ng v ng gi m i khi g p tai bi n bi t s mà lo thêm s a đ c chính, th i tai l i chuy n làm lành v y” [5] .

Su t trong thiên Kính Thiên, m i khi trong n c có thiên tai, d ch b nh hoành hành ta th ng xuyên đ c nh ng câu đ i lo i nh : “Nay tr m ph i c g ng s a mình tu đ c đ c u Tr i h i tâm b o h u” [6]

Ngày nay, tuy khoa h c hi n đ i, cũng không sao tri t tiêu đ c thiên tai d ch b nh. Nh ng thiên tai, d ch b nh x y ra chính là đi m c nh báo đ các nhà lãnh đ o “c g ng s a mình tu đ c”, b i vì “ngh ch thiên gi vong, thu n thiên gi t n”.

Vi c th Tr i c a ng i Vi t Nam đ c linh m c Cadière nh n xét m t cách chân tình: “Tôi đã nghiên c u tín ng ng, các th c hành l nghi tôn giáo, phong t c t p quán c a h và ph i th a nh n r ng dân An Nam sâu s c v tôn giáo tín ng ng c a h trong sáng và khi h c u c u đ n Tr i, t t Tr i thì cũng có th h cùng đ n v i cùng m t Đ ng Toàn Năng mà chính tôi

Tập tục thờ Trời trong tâm thức người Việt

Tác Giả: Nguyễn Văn Ngh

Thứ Tư: 01 Tháng 9 Năm 2010 06:51

đang thờ kính và gọi bằng CHÚA, và tất cả lòng họ đang lưu giữ một tia sáng tôn giáo tự nhiên mà họ hóa vào nên đổ vào tâm khảm nhân sinh” [7].

Trời là cùng đích, là cứu cánh cho con người hàng ngày. Sách Trung Dung viết: “Cố quân tử bất khố dĩ bất tu thân. Tề tu thân, bất khố dĩ bất tề sở thân. Tề sở thân, bất khố dĩ bất trị nhĩn. Trị nhĩn, bất khố dĩ bất trị thiên”. (Cho nên bậc quân tử cố gắng tu tập lấy mình. Muốn tu tập lấy mình, cố gắng ăn ở có hiếu với cha mẹ. Muốn ăn ở có hiếu với cha mẹ, cố gắng biết biết người, muốn biết người, cố gắng biết trời)

Mọi người trong xã hội không trừ ai phải luôn xem việc Kính Thiên và sùng Thuần Thiên là lẽ sống của mình. Có Kính Thiên, có Thuần Thiên mới mong thế giới được thanh tịnh:

Thế giới được thanh tịnh tác cho

Nhân tâm hợp nhất Đều duy quy

(Trời làm chủ, thế giới mới được thanh tịnh)

Đều làm cho lòng người quy về một mối)

Chú thích:

[1]. Trích lời về Tôn giáo họ C và các Tôn giáo khác Việt Nam của linh mục JMT. Nguyễn Thọ Thi, trang 246 – 247. Tác giả dịch từ “Croyances et Pratiques Religieuses des Vietnamiens”, trang 3.

[2]. Khâm Định Đệ Nam hội điển sơ lược tập VI, NXB Thuận Hóa Huế – 1993, trang 358.

[3]. Minh Mệnh chính yếu tập I, Nxb Thuận Hóa – Huế 1994, trang 39.

[4]. Trích lời về Tôn giáo họ C....., trang 257. Tác giả dịch từ Croyances... trang 85/

[5],[6]. Minh Mệnh chính yếu tập I, Sđd, trang 23,42.

[7]. Léopold Cadière, Le Sacrifice du Nam Giao (Tết Nam giao), Nxb Đà Nẵng 1995, trang 136.